TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST
Ngày: 05-02-2018
V/v tranh chấp hợp đồng thi công đường giao thông.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Lệ Tuyết
2. Bà Bùi Thị Thu Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Quốc Việt, Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2017/TLST-KDTM ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công đường giao thông", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ L.
Trụ sở: Khóm A, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Đ – Giám đốc Công ty.

Bị đơn: Công ty cổ phần Xây dựng Phát triển T (vắng mặt).
Trụ sở: đường P, khóm C, Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.
Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Minh K – Giám đốc Công ty.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12-9-2017 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Lê Văn Đ trình bày: Vào ngày 29/11/2016 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ L (sau đây viết tắt là Công ty L) và Công ty cổ phần Xây dựng Phát triển T (sau đây viết tắt là Công ty T) ký hợp đồng giao khoán thi công xây dựng công trình số 01/2016/HĐ-TC công trình: Nâng cấp đường dal G, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; hạng mục: Phần đường.

Theo nội dung hợp đồng thời gian thi công công trình là 28 ngày (từ ngày 29/11/2016 đến hết ngày 26/12/2016); Tổng giá trị hợp đồng là 930.000.000 đồng.

Sau khi ký hợp đồng Công ty L đã thi công hoàn thành công trình nâng cấp đường dal G, xã L, thị xã D. Tuy nhiên Công ty T chỉ thanh toán cho Công ty L số tiền 440.000.000 đồng, còn nợ lại 490.000.000 đồng.

Ngày 12-9-2017 Công ty L khởi kiện yêu cầu Công ty T trả số tiền 490.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật. Sau đó Công ty T đã thỏa thuận cấn trừ nợ ba bên giữa Công ty T với Công ty L và Công ty H với số tiền là 261.836.000 đồng.

Nay Công ty L xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 261.836.000 đồng và tiền lãi, chỉ yêu cầu Công ty T trả số tiền còn lại là 228.164.000 đồng.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2017 đại diện bị đơn ông Nguyễn Minh K trình bày: Công ty T thừa nhận có ký kết hợp đồng theo như Công ty L trình bày là đúng, công ty L đã thực hiện đúng như hợp đồng đã ký, do gặp nhiều khó khăn nên Công ty T chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho Công ty L. Công ty T thừa nhận còn thiếu tiền của Công ty L nhưng không xác định được là thiếu bao nhiêu, Công ty T sẽ cung cấp chứng cứ cho Tòa án sau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo mời làm việc nhiều lần nhưng phía Công ty T vắng mặt nên không tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải được.

Quan điểm của vị kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật; xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục; quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn và cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ về nguyên tắc cơ bản khi giải quyết vụ án, thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 228.164.000 đồng là có cơ sở, vì: Giữa Công ty L và Công ty T có ký kết hợp đồng với nhau, Công ty L đã thực hiện xong hợp đồng, công trình đã đưa vào hoạt động. Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2017, Công ty T thừa nhận Công ty L đã thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết, nhưng vì gặp khó khăn nên Công ty T chưa thanh toán hết tiền cho Công ty L, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty L.

Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty L với số tiền 261.836.000 đồng và tiền lãi, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Công ty L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty T thanh toán số tiền còn thiếu từ việc thi công công trình đường giao thông theo hợp đồng đã ký kết, đây là quan hệ tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại Điều 10 của Hợp đồng giao khoán thi công xây dựng công trình số 01/2016/HĐ-TC ngày 29/11/2016 các bên có thỏa thuận nếu có phát sinh tranh chấp sẽ do Tòa án thị xã Duyên Hải giải quyết nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Công ty T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Đối với yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện, mặc dù tại đơn khởi kiện ngày 12-9-2017 Công ty L đã yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty T trả số tiền 490.000.000 đồng, nhưng đến ngày 20-11-2017 Công ty L có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 261.836.000 đồng, đồng thời tại phiên tòa ông Lê Văn Đ đại diện cho Công ty L giữ nguyên việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nói trên và xin rút lại yêu cầu tính lãi đối với số tiền còn thiếu. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu của Công ty L về số tiền 261.836.000 đồng và tiền lãi; Nếu sau này Công ty L khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Công ty L không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[4] Xét yêu cầu của Công ty L buộc Công ty T trả số tiền 228.164.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2017 đại diện bị đơn ông Nguyễn Minh K thừa nhận Công ty T có ký kết hợp đồng với Công ty L, công ty L đã thực hiện đúng hợp đồng đã ký, do gặp nhiều khó khăn nên Công ty T chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho Công ty L. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy việc Công ty T có ký kết hợp đồng giao

khoán thi công xây dựng công trình: Nâng cấp đường dal G, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; hạng mục: Phần đường với Công ty L, tổng giá trị hợp đồng là 930.000.000 đồng là sự việc có thật và Hợp đồng có hiệu lực thực hiện.

Quá trình thực hiện Công ty L đã thi công hoàn thành công trình theo nội dung hợp đồng đã ký kết nhưng Công ty T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho Công ty L. Công ty L đã xuất trình các sao kê tài khoản khách hàng từ tháng 01/2016 đến ngày 27/12/2017 của Ngân hàng BIDV chứng minh trong thời gian từ tháng 11/2016 đến ngày 27/12/2017 Công ty T chỉ thanh toán cho Công ty L số tiền 440.000.000 đồng cho Công trình đường dal G, xã L, thị xã D. Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2017 đại diện bị đơn ông Nguyễn Minh K không xác định được Công ty T còn nợ Công ty L bao nhiêu tiền và cam kết sẽ cung cấp chứng cứ cho Tòa án, nhưng đến nay Công ty T không cung cấp chứng cứ và đồng thời vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa là cố tình trốn tránh nghĩa vụ và chối bỏ trách nhiệm đối với Công ty L. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty L.

[5] Về án phí: Công ty T có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 306 Luật Thương mại.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ L.

Buộc Công ty cổ phần Xây dựng Phát triển T có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ L số tiền 228.164.000 (*Hai trăm hai mươi tám triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn*) đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một

thành viên thương mại dịch vụ L buộc Công ty cổ phần Xây dựng Phát triển T trả số tiền 261.836.000 đồng và tiền lãi, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

3/Về án phí:

- Công ty cổ phần Xây dựng Phát triển T phải chịu 11.408.000 (*Mười một triệu bốn trăm lẻ tám nghìn*) đồng.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ L không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 11.800.000 đồng theo biên lai thu số AA/2015/0011932, ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Huỳnh Ái Loan